

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp nghề miễn phí cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/4/2013 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 28/TTr-LS TC-LĐTBXH ngày 09/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp nghề miễn phí cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh, như sau:

- Tên nghề, thời gian và mức hỗ trợ:

TT	Tên nghề	Thời gian (tháng)	Mức hỗ trợ chi phí đào tạo (đ/người/khóa học)
1	Trồng hoa cây cảnh	3	3.000.000
2	Kỹ thuật trồng rau sạch, trồng cây ăn quả	3	3.000.000
3	Trồng và khai thác Nấm	3	3.000.000
4	Kỹ thuật cắt, tía, điêu khắc trên củ quả	3	3.000.000
5	Nuôi gia súc, gia cầm	4	4.000.000
6	Mây tre đan kỹ nghệ	3	3.000.000
7	Kỹ thuật điêu khắc gỗ	5	5.000.000
8	Thủ công (làm chổi đót, tấm tre, nhang...)	3	3.000.000
9	Kỹ thuật nấu ăn	4	4.000.000
10	Trang điểm, uốn tóc	4	4.000.000
11	Chăm sóc da	4	4.000.000

TT	Tên nghề	Thời gian (tháng)	Mức hỗ trợ chi phí đào tạo (đ/người/khóa học)
12	Dệt thủ cầm	3	3.000.000
13	Điện tử dân dụng	6	6.000.000
14	Sửa chữa máy vi tính	5	6.000.000
15	Kỹ thuật sửa chữa máy Photocopy	6	6.000.000
16	Sửa chữa điện thoại di động	6	6.000.000
17	Tin học ứng dụng	4	4.000.000
18	Máy dân dụng	6	6.000.000
19	Máy công nghiệp	4	4.000.000
20	Hàn	6	6.000.000
21	Sửa chữa máy văn phòng	5	6.000.000
22	Kế toán, bán hàng	6	6.000.000

- Đối tượng đào tạo:

Lao động là người khuyết tật từ đủ 14 tuổi đến dưới 60 tuổi (đối với nam), dưới 55 tuổi (đối với nữ), có nhu cầu học nghề và sức khỏe phù hợp với yêu cầu của nghề cần học.

- Quy mô của một lớp học nghề: Tối đa không quá 35 người/lớp.

- Mức hỗ trợ chi phí đào tạo trên chưa bao gồm phần chi phí trực tiếp “Tiền ăn, tiền đi lại” cho người khuyết tật cụ thể theo từng nghề và thời gian học thực tế.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /*zpl*

Nơi nhận: /

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c MHoan);
- Tổng cục Dạy nghề (Bộ LĐTBXH);
- PVP (đ/c Nguyễn);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: TCTM, TH;
- Lưu: VT, VHXH (T.15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Hoan Niê Kdăm

Mai Hoan Niê Kdăm